

Số: 158/KH-GDNTTO

Ea H'đinh, ngày 23 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

I/CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật giáo dục năm 2019.

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 Ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và Trường PT nhiều cấp học.

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung Điều 3 Thông tư 32/2010/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Thực hiện Công văn số: 1422/SGDĐT-GDTrH-GDTrX ngày 04/9/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành danh mục các mô đun bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 108/KH-THCSNTTO ngày 15/9/2019 của trường THCS Nguyễn Trường Tộ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2019 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 101/KH-THCSNTTO ngày 10/9/2020 của trường THCS Nguyễn Trường Tộ về việc ban hành Kế hoạch xây dựng và phát triển trường THCS Nguyễn Trường Tộ giai đoạn 2020 – 2025.

Căn cứ Chỉ thị số: 14/CT-UBND, ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban

nhân dân tỉnh Đắk Lắk về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk;;

Căn cứ Quyết định số: 2168/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Thực hiện Kế hoạch số: 18/KH-PGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cư M'gar về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.

Trường THCS Nguyễn Trường Tộ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 với các nội dung, yêu cầu cụ thể như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG.

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GDĐT) thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

Toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn, người dân tộc.

Chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế thừa và phát triển những ưu điểm của các chương trình giáo dục phổ thông đã có của Việt Nam, đồng thời tiếp thu thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục và kinh nghiệm xây dựng chương trình theo mô hình phát triển năng lực của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học-công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc.

Trường được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk; sự quan tâm chỉ đạo động viên của UBND huyện Cư M'gar, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cư M'gar; Đảng ủy và UBND xã Ea H'đing; sự cộng tác nhiệt tình của Ban đại diện CMHS trường trong công tác vận động hỗ trợ công tác giáo dục của nhà trường.

Trường THCS Nguyễn Trường Tộ nằm trên địa bàn xã Ea H'đing là xã đã về đích trong phong trào xây dựng nông thôn mới, điều kiện kinh tế tương đối phát triển, đời sống nhân dân ổn định. Là địa phương có truyền thống hiếu học. Công tác giáo dục tiếp tục được cấp uỷ, chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội của xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và phối kết hợp chặt chẽ, đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông (ATGT), các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm tạo điều kiện cho sự nghiệp giáo dục của địa phương ngày càng phát triển.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông làm biến đổi suy nghĩ của phần lớn cha mẹ học sinh, nhận thức về việc học tập ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2. Nguy cơ, thách thức

Kì vọng của xã hội vào giáo dục lớn. Nhu cầu xã hội đòi hỏi chất lượng giáo dục ngày càng cao trong thời kì hội nhập.

Vị trí địa lý của nhà trường ở xa trung tâm, điều kiện kinh tế của gia đình học sinh còn nhiều khó khăn nên việc quan tâm đến học tập và giáo dục đạo đức cho các em còn hạn chế. Kinh tế ngày càng phát triển dẫn tới du nhập nhiều tệ nạn xã hội.

Vẫn còn tâm lý lo lắng của một bộ phận phụ huynh học sinh khi triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Học sinh nhà trường chủ yếu là con em đồng bào dân tộc tại chỗ, gia đình thuần nông, khoảng 30% có điều kiện kinh tế khó khăn, cha mẹ lo làm ăn xa nên không quan tâm và quản lý con em trong việc tự học, tự nghiên cứu bài ở nhà.

Khoảng 65 % phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

Đội ngũ giáo viên chưa đủ về cơ cấu bộ môn dẫn đến một số GV dạy chưa đúng chuyên môn được đào tạo, một số GV trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm. Đội ngũ giáo viên được đào tạo, giảng dạy theo hướng “trang bị kiến thức cho học sinh” nay chuyển sang dạy học theo định hướng “Phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh” nên còn lúng túng trong đổi mới phương pháp dạy học;

Thiết bị dạy học của nhà trường chưa thực sự đủ đảm bảo phục vụ cho dạy học nhất là để đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, 7, 8, 9 năm học 2024 – 2025 theo danh mục đồ dùng dạy học tối thiểu ban hành theo Thông tư 44/2020/TT-BGDĐT.

Cơ sở vật chất chưa được đầu tư xây dựng đáp ứng đủ điều kiện đề đề nghị UBND tỉnh kiểm tra công nhận trường THCS đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

- Tổng số CBGVNV: 48, CBQLGD: 03; Giáo viên đứng lớp: 39; Giáo viên chuyên trách Đội TNTPHCM: 02; Nhân viên: 06 (0 Kế toán; 01 Văn thư; 01 Y tế; 01 Thư viên; 02 Thiết bị trường học; 01 Bảo vệ). Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định (38/20 tỷ lệ 1.9 giáo viên/lớp, trừ giáo viên Tổng phụ trách Đội.)
Cụ thể:

+ Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên

TT	Họ tên	Ngày sinh	Tuổi	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Đảng viên	T.độ chuyên môn nghiệp vụ	Môn dạy
01	Bùi Đình Thảo	12/10/1964	60	Nam	Kinh	CBQL	x	ĐH	Văn
02	Nguyễn Bình Xuyên	27/01/1974	50	Nam	Kinh	CBQL	x	ĐH	Toán, Tin
03	Doãn Thị Thu	01/8/1979	45	Nữ	Kinh	CBQL	x	ĐH	Địa
04	Phan Văn Vương	11/02/1985	39	Nam	Kinh	GV	x	ĐH	Toán
05	Nguyễn Thị M Quý	20/01/1984	40	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Toán
06	Nguyễn Thị A Đoài	02/01/1981	43	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Toán
07	Nông Văn Toàn	27/3/1992	32	Nam	Tày	GV	x	ĐH	Toán
08	Huỳnh Mạnh Dũng	27/11/1980	44	Nam	Kinh	GV	x	ĐH	Toán
09	Lê Hữu Thành	06/3/1985	39	Nam	Kinh	GV	x	ĐH	Toán
10	Lê Tô Juy Ly	30/01/1982	42	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Văn
11	Nguyễn Thị An	20/8/1981	43	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	Văn
12	Đinh Thị Kiều Hoa	27/11/1979	45	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Văn-Sử
13	Trần Văn Lâm	12/12/1976	48	Nam	Kinh	GV	x	ĐH	Văn
14	Phan Thị Thu Hằng	07/02/1982	42	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Văn
15	H Ngoan Niê	25/6/1986	38	Nữ	Ê đê	GV	x	ĐH	Văn, CN
16	Nguyễn Thị Minh Hằng	05/6/1978	46	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Văn
17	Nguyễn Thị Hoa	23/01/1979	45		Kinh	GV		ĐH	Văn
18	Trần Thị Hạnh Nhân	17/9/1990	34	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Lý tin
19	Đỗ Ngọc Thông	01/7/1981	43	Nam	Kinh	GV		CĐ	Lý
20	Nguyễn Viết Thìn	25/8/1979	45	Nam	Kinh	GV		ĐH	Lý
21	Nguyễn Văn Việt	15/6/1973	51	Nam	Kinh	GV		CĐ	Hóa sinh
22	Lê Thi Hồng Mậu	15/3/1980	44	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Hóa sinh
23	Y Phước Ayun	26/6/1978	46	Nam	Ê đê	GV		CĐ	Sinh hóa
24	Nguyễn Đức Trường	10/01/1980	44	Nam	Kinh	GV		ĐH	Sinh hóa

25	Phạm Thị Tâm	14/01/1981	43	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Sử, GDCD
26	Bùi Văn Thịnh	28/6/1978	46	Nam	Kinh	GV	x	ĐH	Sử, GDCD
27	Phan Anh Quốc	01/11/1979	45	Nam	Kinh	GV	x	ĐH	Sử, GDCD
28	Phạm Trung Thành	18/10/1976	48	Nam	Kinh	GV	x	ĐH	Gdcd
29	Nguyễn Thị Hoa	01/7/1980	44	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Địa, Công nghệ
30	Hà Thị Hợi	03/10/1983	41	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Địa, Công nghệ
31	Lê Công Hải	12/9/1983	41	Nam	Kinh	GV		ĐH	Tin
32	Bùi Thị Thủy	26/7/1983	41	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Tin
33	Trần Thị Hoàng Yến	20/3/1985	39	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	Anh
34	Lê Thị Cẩm Tú	28/02/1977	47	Nữ	Kinh	GV		ĐH	Anh
35	Trần Khánh Vân	22/5/1978	46	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	Anh
36	Lương Hữu Hải	15/10/1977	47	Nam	Kinh	GV		ĐH	Anh
37	Nguyễn Thị H Hải	25/01/1994	30	Nữ	Kinh	GV	x	ĐH	Anh
38	Phan Tư Nghiệm	01/6/1983	41	Nam	Kinh	GV	x	ĐH	MT
39	H' Huân Ayun	08/7/1983	41	Nữ	Ê đê	GV		CĐ	Nhạc
40	Võ Thành Quang	19/5/1978	46	Nam	Kinh	GV	x	ĐH	Td
41	Trần Văn Hợi	15/6/1983	41	Nam	Kinh	GV	x	ĐH	Td
42	Chu Thanh Tùng	31/7/1979	45	Nam	Kinh	GV	x	ĐH	Td
43	Trần Thị Khuyên	10/8/1984	40	Nữ	Kinh	NV		CĐ	VT
44	Trần Thị Hoài	19/5/1988	36	Nữ	Kinh	NV		CĐ	TB
45	Trần Thị Liên	14/11/1981	43	Nữ	Kinh	NV		TC	TV
46	H' Djhiêr Hwing	06/11/1988	36	Nữ	Ê đê	NV		TC	T
47	Nguyễn Thị Hằng	12/02/1992	32	Nữ	Kinh	NV	X	CĐ	TB
48	Lê Văn Oai	21/12/1964	60	Nam	Kinh	NV			BV

*** Về bộ môn và trình độ đào tạo giáo viên**

Tổng số	48
Nữ	26
Dân tộc	5
Nữ dân tộc	3
Đảng viên	21
Nữ Đảng viên	5
CBQL	3
Giáo viên	39
Nữ giáo viên	21
Nhân viên	6

Trình độ	
Thạc sỹ	0
Đại học	38
Cao đẳng	07
Trung cấp	02
Sơ cấp	
Tổng	

Trình độ nữ	
Thạc sỹ	0

Theo môn	
Toán	7
Lý	3
Hóa sinh	3
Sinh hóa	1
Sử	3
Địa	2
GDCD	1
Tin học	2
Mỹ thuật	1

Nữ nhân viên	5
--------------	---

Đại học	21
Cao đẳng	04
Trung cấp	02
Sơ cấp	
Tổng	

Âm nhạc	1
Công nghệ	0
Thể dục	3
Ngữ văn	8
Tiếng Anh	5

- Có 60% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Huyện trở lên, trong đó có 6,9 % cấp tỉnh, có 02 giáo viên cốt cán được tham gia bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Cán bộ quản lý nhà trường công tác lâu năm có nhiều kinh nghiệm, biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp và tập hợp được các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng.

- Đa đa số học sinh ngoan hiền, lễ phép. Có khoảng 85% học sinh có ý thức tốt trong học tập và rèn luyện.

- Tập thể chi bộ 21 đồng chí đạt 43,75 %. Nhà trường luôn đoàn kết thống nhất, sáng tạo trong công việc, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác quản lý và giảng dạy.

- Đa số GV tiếp cận được PPDH tích cực và tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- Chất lượng nhà trường ngày càng tăng trong những năm gần đây.

- Nhận thức của phụ huynh học sinh về tầm quan trọng của cấp học có nhiều chuyển biến tích cực, luôn quan tâm đến công tác giáo dục của nhà trường.

- Trường có hệ thống kết nối Internet toàn trường và tới từng lớp học, đảm bảo nên việc tiếp cận CNTT của cán bộ giáo viên được thuận lợi và đồng đều.

- Nền nếp nhà trường đã được củng cố và duy trì; cán bộ, giáo viên và nhân viên làm việc nghiêm túc, hiệu quả; học sinh cơ bản chấp hành tốt kỷ cương nền nếp và nội qui nhà trường, có ý thức vươn lên trong học tập.

- Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh: số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế; 50% các lớp có TV kết nối mạng 100% các lớp được trang bị camera. Hệ thống phát thông tin bằng loa tới các lớp, các hành lang, sân chơi trong toàn trường. Đây là điều kiện rất tốt để nâng cao chất lượng quản lý và chất lượng dạy và học.

- Trường có công trình vệ sinh riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ.

- Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, trường lựa chọn nhà cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn.

2.2. Điểm yếu, hạn chế

- Tỷ lệ giáo viên chưa đạt chuẩn 10,3 %.

- Chất lượng học sinh đầu vào còn thấp.

- Tỷ lệ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn nhiều.
- Cơ sở vật chất còn thiếu chưa đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.
- Việc sinh hoạt chuyên môn một số nhóm chưa đi vào chiều sâu, còn thụ động. Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học của một số giáo viên chưa thường xuyên, việc đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét. Một số GVBM chưa chú trọng đến giáo dục đạo đức học sinh; vẫn còn học sinh vi phạm nội quy của nhà trường. Một số giáo viên còn tư tưởng ngại đổi mới, ngại ứng dụng CNTT bên cạnh đó trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tay nghề của một số giáo viên trẻ còn chưa vững vàng. Tinh thần phê và tự phê ở một số CB, GV, NV chưa cao.
- Một số phụ huynh còn tư tưởng trông chờ ỷ lại, thường xuyên đi làm ăn xa để con ở nhà cho ông bà, một số cha mẹ li hôn, không quan tâm đến con nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình gặp nhiều khó khăn.
- Nguồn ngân sách chi cho các hoạt động của nhà trường rất hạn hẹp nên việc tổ chức và điều hành các mảng hoạt động gặp nhiều khó khăn. Kinh phí khen thưởng phong trào thi đua từ nguồn ngân sách hầu như không có.
- Chương trình giáo dục phổ thông có một số nội dung chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường trong việc bố trí, sắp xếp và triển khai thực hiện có hiệu quả đối với giáo viên, học sinh.
- Sự quan tâm, đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học cho nhà trường diễn ra còn chậm và chưa được quan tâm xứng đáng.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2024-2025

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
6	6	240	120	185	97
7	6	226	122	162	84
8	5	202	108	152	86
9	3	136	67	109	54
Tổng	20	804	417	608	321

3.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng

- + **Phòng học:** Nhà trường bố trí 20 phòng học tại 3 dãy nhà 2 tầng. Mỗi lớp một phòng.
- + **Phòng học bộ môn:** Phòng 01 Bộ môn Tin (cấp 4)
- + **Phòng chức năng:** Phòng thư viện, phòng thiết bị, phòng Hội đồng

3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

- Khối lớp 6,7, 8, 9: Thực hiện CTGDPT năm 2018 (*Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018*) không thực hiện dạy học môn tự chọn. Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần vào buổi sáng. Hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp trong giờ học và tiết chào cờ đầu tuần.

3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

- Khi xây dựng Chương trình nhà trường, nhà trường chỉ đạo các tổ xây dựng chương trình trải nghiệm tích hợp các môn học, tổ chức cho HS được tham gia trải nghiệm mỗi học kỳ một lần.

- Lồng ghép nội dung hướng nghiệp vào các hoạt động Ngoài giờ lên lớp vào trong các môn học

- Lớp 6,7,8, 9 thực hiện theo CTGDPT 2018 là 03 tiết/tuần.

+ Mỗi tuần thực hiện 01 tiết Chào cờ (*thứ Hai*) và 01 tiết sinh hoạt lớp (*thứ Bảy*) tổng cộng 70 tiết. Số tiết còn lại 35 tiết nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo một số Chủ đề cho từng tuần, tháng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và được điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện.

- Lồng ghép nội dung hướng nghiệp vào các hoạt động Ngoài giờ lên lớp vào trong các môn học

- Một số chủ đề trải nghiệm, hướng nghiệp định hướng triển khai:

Tháng 9: Chủ đề “An toàn giao thông và phòng chống ma túy học đường. Hình thức tổ chức: Sân khấu hóa, phối hợp với công an xã Ea H’ding, Đội CSGT huyện Cư M’gar tổ chức tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ (6 tiết)

Tháng 10: Chủ đề “Chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20 – 10 và tuyên truyền công tác bình đẳng giới (6 tiết)

Tháng 11: Chủ đề “Tôn sư trọng đạo”. Hình thức tổ chức: Múa hát chúc mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 -11 (6 tiết)

Tháng 01/2025: Chủ đề “Ngày hội bánh chưng xanh”. Hình thức tổ chức: Học sinh trải nghiệm cách gói bánh chưng. Nghe nói chuyện về sự tích bánh dày bánh chưng (6 tiết)

Tháng 3: Tổ chức 01 buổi sinh hoạt Tiến bước lên đoàn chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (5 tiết)

Tháng 4: Chủ đề “Ngày hội đọc sách”. Hình thức tổ chức: Thi kể cấp trường theo sách. (5 tiết)

- Tổ chức dạy học tích hợp: Đầu năm học nhà trường chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy tích hợp, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

3.5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh khối 6, 7, 8, 9 (35 tiết)

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần.
- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.
- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.
- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Đắk Lắk biên soạn đối với nội dung giáo dục địa phương..
- Giáo viên giảng dạy: Căn cứ định mức tiết dạy và trình độ chuyên môn nghiệp vụ của từng giáo viên để bố trí dạy học theo các chủ đề cho phù hợp với khả năng của giáo viên và học tập của học sinh.
- Kiểm tra đánh giá: Theo quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, nền nếp-kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực của mình.

Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Đến năm 2026 trường THCS Nguyễn Trường Tộ đạt chuẩn kiểm định chất lượng ở mức 3, đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1, xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quang trường học đẹp.

Đẩy mạnh các nguồn lực, kinh phí đầu tư, trang bị cơ sở vật chất phục vụ cho Chương trình GDPT 2018. Quan tâm thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT và Công văn số:114/PGDĐT ngày 22/9/2022 của Phòng GD&ĐT huyện Cư M'gar về việc hướng dẫn tiếp nhận tài trợ cho các cơ giáo dục và kinh phí hoạt động ban đại diện cha mẹ học sinh. Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và tiến tới công nhận trường THCS đạt chuẩn quốc gia.

Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Cụ thể:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành các Môđun BDTX trực tuyến trên hệ thống etep của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- 100% giáo viên được phân công giảng dạy lớp 6 được tham gia tập huấn

các kiến thức cơ bản, nâng cao đối với các nội dung chương trình dạy học do các nhà xuất bản giáo dục, Sở, phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức;

100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên, chuyên môn nghiệp vụ năm học 2024-2025.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện hiệu quả về đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, học sinh 100% được đánh giá mức đạt trở lên về phẩm chất và năng lực, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh.

- Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu, tổ chức các câu lạc bộ để phát huy năng lực của học sinh.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

- Tạo không khí làm việc thân thiện, dân chủ; phát huy năng lực, sở trường, khả năng sáng tạo của giáo viên, thực hiện tốt văn hóa công sở.

Chỉ tiêu

2.1 Giữ vững quy mô lớp

- Duy trì 20 lớp : Tổng số HS 804 học sinh (Nữ: 417; Dân tộc: 608);

+ Khối 6: 6 lớp với 240 học sinh (Nữ: 120; Dân tộc: 185);

+ Khối 7: 6 lớp với 226 học sinh (Nữ: 122; Dân tộc: 162);

+ Khối 8: 5 lớp với 202 học sinh (Nữ: 108; Dân tộc: 152);

+ Khối 9: 3 lớp với 136 học sinh (Nữ: 67; Dân tộc: 109);

- Học sinh bỏ học dưới 1, 7 %.

2.2. Chất lượng giáo dục toàn diện

- Chất lượng cuối năm học: học sinh khối 6,7,8, 9 (theo TT22):

Xếp loại Hạnh kiểm (Rèn luyện)

NĂM HỌC 2024-2025									
LỚP	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 6	240	217	90,4	23	9,6	0	0%	0	0,00
Khối 7	226	204	90,3	21	9,3	1	0,4	0	0,00
Khối 8	202	182	90,1	19	9,4	1	0,5	0	0,00
Khối 9	136	123	90,4	12	8,9	1	0,7	0	0,00
Tổng cộng	804	726	90,3	75	9,3	03	0,37	0	0,00

Xếp loại học lực học sinh

NĂM HỌC 2024-2025											
LỚP	Tổng số HS	Giỏi (Tốt)		Khá		TB (Đạt)		Yếu (Chưa đạt)		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Khối 6	240	15	6,3	83	34,6	137	57,08	5	2,02	0	0,00
Khối 7	226	14	6,2	78	34,5	129	57,08	5	2,22	0	0,00
Khối 8	202	13	6,4	70	34,6	114	56,52	5	2,48	0	0,00
Khối 9	136	8	6,0	45	33,1	78	57,3	5	3,60	0	0,00
Tổng cộng	804	50	6,2	276	34,32	458	57,02	20	2,48	0	0,00

- Học sinh lên lớp thẳng: 97% trở lên; lên lớp sau rèn luyện, thi lại: 98% trở lên; học sinh lớp 9 xét đỗ tốt nghiệp: 99 % .

- Học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp huyện các môn: 05 giải.

- Học sinh giỏi cấp tỉnh: 01.

- Ổn định và nâng cao chất lượng học sinh đại trà, chất lượng học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT phần đầu đạt 80%, học nghề đạt 20%.

- Có 04 lớp chủ nhiệm đạt xuất sắc, không có lớp xếp loại trung bình.

- Tổ chức các hoạt động NGLL như Trung thu, ngày phụ nữ VN, ngày thành lập Đoàn, Ngày quốc tế Phụ nữ, ngày 22/12.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 90% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

- Tổ chức được 4 hoạt động giáo dục kỹ năng sống/ năm học, đảm bảo 100% học sinh cần được hỗ trợ được nhà trường đáp ứng.

2.3. Đổi mới phương pháp và đổi mới kiểm tra đánh giá:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tăng cường các tiết học trải nghiệm sáng tạo.

- Triển khai thực hiện tốt mô hình giáo dục STEM.

- Thực hiện 01 chuyên đề chuyên môn cấp Khối-Dạy học theo chủ đề tích hợp.

2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, chuyển đổi số:

- Thực hiện tốt việc sinh hoạt chuyên môn

- Hàng tháng có ít nhất 10 bài đăng trên trang Website của trường.

- 100% các phòng học được trang bị ti vi kết nối Internet.

- 100% các phòng học có trang bị Camera giám sát phòng học.

- Triển khai sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc điện tử trên phần mềm Smas (cơ sở dữ liệu ngành).

2.5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đoàn kết, có nghiệp vụ chuyên môn, tay nghề vững vàng, tận tụy, sáng tạo trong công tác, hết lòng vì học sinh thân yêu.

- Tích cực học tập bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tập trung vào công tác tự học, tự bồi dưỡng.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên biết sử dụng máy tính và khai thác thông tin mạng internet; 100% cán bộ giáo viên có chứng chỉ Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp, Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

- Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm kỉ luật lao động, đạo đức Nhà giáo, vi phạm về dạy thêm học thêm không đúng quy định.

- Kết quả thanh, kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo xếp loại Tốt.

- 5-9 cán bộ giáo viên đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 97 % cán bộ, giáo viên đạt lao động tiên tiến;

- GV dạy giỏi cấp Huyện 4 đ/c.

2.6. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục, tiếp tục xây dựng trường chuẩn quốc gia trường học đạt tiêu chuẩn giáo dục cấp độ 2:

- Duy trì phổ cập THCS đạt mức độ 2.

- Tăng cường, huy động mọi nguồn lực về cơ sở vật chất duy trì, nâng cao các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1. Tiếp tục bổ sung hồ sơ, minh chứng theo 5 tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, giữ vững danh hiệu trường đạt tiêu chuẩn chất lượng cấp độ 3.

2.7. Danh hiệu thi đua tập thể

- Nhà trường phấn đấu tập thể lao động Xuất sắc.

- Các đoàn thể: Chi bộ, Công đoàn, Đội thiếu niên đều hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ. Đơn vị văn hóa cấp huyện.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Hoạt động chính khóa

1.1. Quy định thời gian học:

* Học kỳ 1: Từ ngày 05/9/2024 -> 18/01/2025

* Học kỳ 2: Từ ngày 20/01/2025 -> 31/5/2025

1.2. Thời gian biểu:

Dạy và học chính khoá: Sáng thứ 2,3,4,5,6,7.

Dạy thêm chiều thứ 3,4,6

Dạy và ôn đội tuyển học sinh giỏi: Chiều thứ 5, chiều thứ 7

Dạy và tổ chức các hoạt động ngoại khoá vào tiết 1 sáng thứ 2, tiết 5 thứ 7.

1.3. Chương trình

* **Khối 6, 7, 8, 9:** Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

* **Khối 6, 7, 8, 9:** Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (*Phụ lục 1*)

Môn/ hoạt động giáo dục	Toán	KHTN	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý	Tiếng Anh	GDCD	Công nghệ	Tin học	Giáo dục thể chất	Nghệ thuật	Hoạt động trải nghiệm
Số tiết	140	140	140	105	105	35	35	35	70	70	105

2. Hoạt động trải nghiệm:

Đối với lớp 6, 7, 8, 9: 105 tiết (Phụ lục 3)

* Hình thức tổ chức

Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như hoạt động: Tổ chức trò chơi, diễn đàn, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội. (HT, PHT, TPT, GVCN).

Giáo dục thông qua các sinh hoạt tập thể lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề:

Sinh hoạt tập thể toàn trường gồm: chào cờ đầu tuần, mít tinh trong các ngày lễ, các ngày kỉ niệm, các hội thi, các cuộc giao lưu tập thể, các phong trào thi đua toàn trường vv...

Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...).

Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị-xã hội: Các hoạt động Đoàn, Đội (theo Chương trình hoạt động của Đội TNTP, Đoàn TNCS): các phong trào của Đội Các hoạt động tập thể có tính chính trị-xã hội: Phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, Các hoạt động nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn...An toàn giao thông ..

Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá-thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi (Hội khoẻ Phù Đổng), các cuộc thi văn hoá-văn nghệ của học sinh.

Thực hiện đầy đủ các chủ đề theo hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường, các nội dung Chương trình trải nghiệm của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đổi mới nội dung các chủ đề phù hợp với xã hội hiện nay: Giao tiếp mạng xã hội, văn hóa giao thông, cuộc cách mạng 4.0, Smartphone trong đời sống xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội trong học đường, vấn đề trầm cảm trong học sinh... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường .

Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, hoặc tới các trung tâm trải nghiệm, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm

3. Các hoạt động giáo dục

3.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Đầu năm nhà trường tổ chức thi chọn học sinh giỏi các khối lớp 8, 9 cấp trường. Trên cơ sở đó thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp Huyện.

Khối lớp 8, 9 ở gồm các bộ môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Tin học. Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng.

Bồi dưỡng học sinh năng khiếu đối với các lớp 6, 7 tạo nguồn tốt cho các lớp trên.

3.2. Phụ đạo học sinh yếu kém

- Yêu cầu giáo viên lập danh sách đối với ba môn Toán, tiếng Anh, Ngữ văn trên cơ sở đó Phó hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng và kiên trì, nhiệt tình phụ trách phụ đạo và được tính trong việc tinh giảm tiết dạy

- Các môn khác có HS yếu sẽ phụ đạo ngay trong giờ dạy và bổ sung thêm một số buổi theo Kế hoạch phụ đạo của chuyên môn.

3.3. Đối với công tác đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

- Đổi mới phương pháp dạy học:

+ Vận dụng sáng tạo và linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học nhằm hướng tới việc phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh; đa dạng hóa các hình thức dạy học, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức dạy học.

+ Tiếp tục thực hiện tốt việc dạy học tích hợp, lồng ghép với các nội dung: học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục phòng chống tham nhũng; an toàn giao thông; bảo vệ môi trường; sử dụng di sản văn hóa,...

+ Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo góp phần phát triển năng lực phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh.

- **Triển khai giáo dục STEM trong nhà trường.** Quán triệt tinh thần giáo dục STEM trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan. Triển khai thực hiện nghiêm túc dạy các môn khoa học theo bài học STEM, tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM, tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật đến giáo viên, tổ/ nhóm chuyên môn phù hợp với điều kiện của nhà trường và của địa phương.

- **Đổi mới hình thức tổ chức dạy học:** Đa dạng hóa các hình thức dạy học, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức dạy học thông qua việc sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm

thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao...

3.4. Tham gia các hội thi chuyên môn:

*** Đối với giáo viên:**

- Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt- Học tốt” trong giáo viên và học sinh vào các đợt hội giảng chào mừng ngày lễ lớn 20/11. Giáo viên đăng ký những tiết dự giờ thao giảng sau đó nhà trường lên lịch để giáo viên đi dự giờ học tập và rút kinh nghiệm.

- Tham gia thi GV dạy giỏi cấp huyện (Dự kiến trong tháng 10, 11 năm 2024)

- Phát động phong trào viết Sáng kiến trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, những đồng chí đã có kinh nghiệm được xếp loại cao ở cấp huyện, thành phố trong nhiều năm báo cáo sáng kiến của mình trước tổ. Mỗi giáo viên tự đúc rút kinh nghiệm, đầu tư trí tuệ, thời gian cho việc viết sáng kiến để có kết quả cao.

*** Đối với học sinh**

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động như:

+ Cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9, dự kiến thi cấp huyện vào tháng 1/2025, cấp tỉnh ngày 18 tháng 3/2025.

+ Hội khỏe phù đồng cấp huyện, cấp tỉnh: Giao cho đc dạy môn TD, thành lập đội tuyển, luyện tập tổ chức cấp trường và chọn đội tuyển tham gia cấp huyện.

+ Cuộc thi “ Khoa học kỹ thuật”, ngày hội Stem dành cho học sinh Trung học, giao cho PHT tổ chức thi cấp trường, lựa chọn các sản phẩm tiêu biểu dự thi cấp huyện (Tối thiểu có 01 sản phẩm tham gia thi cấp huyện).

- Tham dự cuộc thi Violympic toán và IOE cấp trường, huyện, tỉnh.

4. Hoạt động ngoại khóa

- Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ dành cho thầy cô, cha mẹ.

- Triển khai có hiệu quả công tác tăng cường công tác quản lý, giáo dục chính trị, tư tưởng đối với Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trên môi trường mạng năm 2024.

- Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giáo lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

- Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa như nhà đày Buôn Ma Thuật, viếng nghĩa trang liệt sĩ huyện Cư M'gar, giao lưu với đơn vị trường khác...

- Cho học sinh trải nghiệm về vệ sinh môi trường, sử dụng nhà vệ sinh đúng cách.

- Tổ chức Chuyên đề giáo dục giới tính, phòng chống nạn tảo hôn, hôn nhân

cận huyết (Dự kiến tháng 11/2024)

5. Đối với mô hình các Câu lạc bộ

5.1. Câu lạc bộ Tiếng Anh. (4 tiết/tháng)

- Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt 01 lần.
- Nội dung, hình thức do nhóm bộ môn Tiếng Anh tham mưu.

5.2. Câu lạc bộ thể thao.

- Tiếp tục duy trì câu lạc bộ Vovinam Nguyễn Trường Tộ
- Tổ chức câu lạc bộ bóng đá, bóng chuyền, bơi. (Tổ GDTC)
- + Hình thức tổ chức: Học sinh luyện tập vào chiều thứ Tư và thứ Sáu hằng tuần.
- + Tổ chức đá giao hữu giữa các lớp.
- + Tổ chức giải bóng đá học sinh vào tháng 3/2025.

5.3. Câu lạc bộ bạn gái và bình đẳng giới

- Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt 01 lần.
- Nội dung, hình thức do anh chị phụ trách, giáo viên Sinh học tham mưu thực hiện.

5.4. Câu lạc bộ STEM và KHKT

- Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt 01 lần (4 tiết/tháng)
- Nội dung, hình thức thực hiện: Thực hiện theo Kế hoạch 45/KH-SGDĐT ngày 03/8/2021; Công văn số 1110/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 30/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan đoàn thể có liên quan của Hội liên hiệp Khoa học kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk và các văn bản hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện. Yêu cầu: Có 1- 2 sản phẩm tham gia Ý tưởng KHKT và Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp huyện.

- Bộ phận thực hiện: Giao Đội TNTP, giáo viên KHTN, Công nghệ phối hợp xây dựng kế hoạch thực hiện

Đối với các câu lạc bộ khác tùy thuộc vào điều kiện, yêu cầu thực hiện của nhà trường để ban hành các quyết định thành lập và xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động cụ thể nếu có.

6. Đối với hoạt động đổi mới kiểm tra, đánh giá

- **Đổi mới kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh:** Thực hiện nghiêm túc theo Thông tư số: 22/2021 của Bộ trưởng bộ giáo dục và Đào tạo với học sinh khối 6,7,8, 9.

* **Đổi mới kiểm tra, đánh giá thường xuyên:**

+ Các tổ/nhóm chuyên môn rà soát đối với từng môn học, hoạt động giáo dục (Bao gồm cả chủ đề tự chọn), xác định số điểm kiểm tra thường xuyên cụ thể từng môn học; xây dựng kế hoạch kiểm tra (xác định mục tiêu, lựa chọn hình thức, thời điểm kiểm tra, phạm vi kiến thức và xây dựng các công cụ đánh giá)

+ Giáo viên thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên (số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra nhằm đánh giá sự tiến bộ của học sinh).

* Đối với kiểm tra, đánh giá định kì: Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá định kì, có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện (xác định mục tiêu, lựa chọn hình thức, thời điểm kiểm tra, phạm vi kiến thức, thời gian làm bài kiểm tra)

Đối với bài kiểm tra trên giấy, máy tính: đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận có hướng dẫn chấm.

Đối với bài thực hành, dự án học tập, yêu cầu cần đạt phải được hướng dẫn cụ thể: thống nhất công cụ và xây dựng tiêu chí đánh giá bằng bảng kiểm tra các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng trước khi thực hiện.

Lưu ý: Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình GDPT hiện hành).

+ Đề thi, đề kiểm tra phải xây dựng ma trận, phải bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng và góp phần thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy.

+ Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

+ Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, videoclip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra thường xuyên hiện hành;

+ Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội; tiếp tục nâng cao chất lượng việc kiểm tra và thi cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và triển khai phần tự luận trong các bài kiểm tra viết, vận dụng định dạng đề thi tiếng Anh đối với học sinh học.

+ Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất, lựa chọn, thẩm định, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra, đề thi-kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi, ngân hàng đề của trường và của toàn huyện.

- Số điểm kiểm tra cho điểm thường xuyên và kiểm tra định kì
(Kèm theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Đối với các khối 6,7,8, 9

Môn	Khối 6			Khối 7			Khối 8		
	Thường xuyên	Định kì		Thường xuyên	Định kì		Thường xuyên	Định kì	
		(ĐĐG gk)	(ĐĐG ck)		(ĐĐG gk)	(ĐĐG ck)		(ĐĐG gk)	(ĐĐG ck)
Toán	4	1	1	4	1	1	4	1	1
Văn	4	1	1	4	1	1	4	1	1
Anh	4	1	1	4	1	1	4	1	1
KHTN	4	1	1	4	1	1	4	1	1
LS&Địa lí	4	1	1	4	1	1	4	1	1
GDCD	2	1	1	2	1	1	2	1	1
GDTC	3	1	1	3	1	1	3	1	1
Nghệ thuật	3	1	1	2	1	1	2	1	1
C.N	2	1	1	2	1	1	3	1	1
Tin	2	1	1	2	1	1	2	1	1
Trải nghiệm	4	1	1	4	1	1	4	1	1
GDĐP	2	1	1	2	1	1	2	1	1

IV. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC 2024-2025

1. Khung kế hoạch thời gian năm học.

- Ngày tựu trường: 29/8/2024.
- Ngày khai giảng: 05/9/2024.
- Học kỳ 1: Từ 05/9/2024 đến 18/01/2025.
Kiểm tra giữa kỳ 1: từ 01/11/2024 đến 06/11/2024.
Kiểm tra cuối kỳ 1: từ 06/01/2025 đến 11/01/2025.
- Học kỳ 2: Từ 20/01/2025 đến 31/5/2025.
- Nghỉ tết Âm lịch: từ 26/01/2025 đến 02/02/2025
- Kiểm tra giữa kỳ 2: từ 17/3/2025 đến 22/3/2025
- Kiểm tra cuối kỳ 2: từ 05/5/2025 đến 10/5/2025
- Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 30/6/2025
- Kết thúc năm học: 31/5/2025

2. Lịch công tác chuyên môn: (Phụ lục 4)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm các thành viên.

1.1. Đối với Hiệu trưởng.

- Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.
- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...
- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.
- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.
- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

1.2. Đối với các Phó hiệu trưởng.

- Xây dựng kế hoạch dạy học.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục học sinh.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.

1.3. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, duyệt và trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích cực, kế hoạch dạy học trải nghiệm.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Thực hiện chương trình phát thanh măng non tuyên truyền công tác phòng, chống COVID-19 trước và trong các buổi học.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường.

- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.

- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

1.5. Đối với nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo CT GDPT.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

1.6. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt CT GDPT 2018, xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)

- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

Bảng chia định mức tiết dạy giáo viên giảng dạy năm học 2024 – 2025 để làm căn cứ phân công chuyên môn: (Phụ lục 5)

Bảng phân công giảng dạy Chương trình GDPT 2018

Môn	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
Toán	Nguyễn Thị Anh Đoàn Nông Văn Toàn	Phan Văn Vương Lê Hữu Thành	Huỳnh Mạnh Dũng Nguyễn Thị Anh Đoài Nguyễn Bình Xuyên	Nguyễn Thị Minh Quý
Văn	Nguyễn Thị Minh Hằng H Ngoan Niê	Phan Thị Thu Hằng Nguyễn Thị Hoa	Đinh Thị Kiều Hoa Lê Tô Juy Ly	Nguyễn Thị An
Anh	Trần Khánh Vân Nguyễn Thị Hằng Hải	Lê Thị Cẩm Tú	Lương Hữu Hải Trần Thị Hoàng Yến	Trần Khánh Vân
KHTN	Lê Thị Hồng Mậu Y Phước Ayun Trần Thị Hạnh Nhân	Nguyễn Văn Việt Y Phước Ayun Trần Thị Hạnh Nhân	Nguyễn Đức Trường Nguyễn Viết Thìn	Lê Thị Hồng Mậu Đỗ Ngọc Thông Nguyễn Văn Việt
LS&Địa lí	Hà Thị Hợi Phạm Thị Tâm	Bùi Văn Thịnh Nguyễn Thị Hoa	Nguyễn Thị Hoa Phan Anh Quốc	Bùi Văn Thịnh Hà Thị Hợi

GDCD	Bùi Văn Thịnh Lê Công Hải Lê Thị Hồng Mậu	Phạm Trung Thành	Phạm Trung Thành Phan Anh Quốc	Phạm Thị Tâm
GDTC	Võ Thành Quang	Trần Văn Hợi Võ Thành Quang Chu Thanh Tùng	Trần Văn Hợi	Chu Thanh Tùng
Nghệ thuật	Phan Tư Nghiệm H Huân Ayun	Phan Tư Nghiệm H Huân Ayun	Phan Tư Nghiệm H Huân Ayun	Phan Tư Nghiệm H Huân Ayun
C.N	Trần Thị Hoàng Yến	Nguyễn Văn Việt Y Phước Ayun Nguyễn Đức Trường	Đỗ Ngọc Thông	Nguyễn Viết Thìn
Tin	Lê Công Hải	Bùi Thị Thủy	Lê Công Hải	Bùi Thị Thủy
Trải nghiệm	Lương Hữu Hải Các GVCN lớp 6	Bùi Đình Thảo Doãn Thị Thu Các GVCN lớp 7	Các GVCN lớp 8	Bùi Đình Thảo Nông Văn Toàn Các GVCN lớp 9
GDĐP	Trần Văn Lâm Trần Thị Hoàng Yến	Lê Hữu Thành Đỗ Ngọc Thông Nguyễn Thị Hoa Huỳnh Mạnh Dũng	Lê Tô Juy Ly	Phạm Thị Tâm

Lưu ý: Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được phân bổ cho giáo viên làm công tác chủ nhiệm và giáo viên thiếu tiết thực hiện theo các Chuyên đề nêu trên. Riêng 20 đồng chí giáo viên được phân công dự kiến chủ nhiệm lớp năm học 2024 – 2025. Trong đó các đồng chí giáo viên chủ nhiệm sẽ đảm bảo đủ định mức 105 tiết/năm. Đồng thời tùy thuộc vào mỗi chủ đề trải nghiệm, hướng nghiệp sẽ được bố trí, sắp xếp, điều động tham gia hoạt động chung và được tính 3 tiết/buổi.

- Đối với bộ môn GDĐP: Căn cứ vào nội dung chương trình do UBND tỉnh biên soạn sẽ bố trí cho giáo viên giảng dạy phù hợp với nội dung.

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

- Nhà trường chủ động tham mưu chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát.

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng Trường THCS.

- Hiệu trưởng thực hiện chỉ đạo hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

4. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Nguyễn Trường Tộ năm học 2024- 2025. Lãnh đạo nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi để phù hợp với thực tiễn và các văn bản chỉ đạo có hiệu lực liên quan sẽ được bổ sung bằng văn bản và công bố rộng rãi đến các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh toàn trường được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT huyện;
- UBND xã Ea H'ring;
- CBGVNV nhà trường;
- Ban đại diện CMHS;
- Zalo, Facebook trường;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Bui Đình Thảo